

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 761/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐ-HPT ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997.*

Địa chỉ: 128/17 đường L phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1997.*

Địa chỉ: 441/6/4 đường T, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt lần thứ 02 không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Nguyễn Văn C trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện tìm hiểu, có tình cảm với nhau, cùng về chung sống cùng nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào năm 2021 nhưng chưa tổ chức đám cưới. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và không bị ép buộc.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh C và chị T chung sống cùng nhau, nhưng

chưa được bao lâu thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình sống chung, chị T thường hay vay mượn tiền của bạn bè, người thân rồi không trả, gây ảnh hưởng tới anh C. Từ đó dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm trong vấn đề làm ăn kinh tế, vợ chồng lại chưa có con chung nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau như trước. Vợ chồng anh cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Sau đó chị T đã chuyển về nhà mẹ đẻ của chị T sinh sống. Hiện nay anh và chị T đã ly thân nhau, mỗi người một chỗ ở riêng.

Nay, nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Về ly hôn: Yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh T.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc đi làm xa nên anh C đã làm Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C có Đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa là có lý do chính đáng nên phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn C yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh T có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và có lý do chính đáng.

Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị T là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị T thì thấy: Theo anh C thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong vấn đề làm ăn kinh tế, không có sự tôn trọng nhau trong các mối quan hệ xã hội và vợ chồng chưa có con chung. Anh và chị T chung sống với nhau không hạnh phúc, vợ chồng cãi vã nhau nhiều lần. Hiện nay anh và chị T đã sống ly thân nhau, mỗi người một chỗ ở riêng.

Theo xác minh tại địa phương thì hiện nay chị T đang sống tại địa chỉ 441/6/4 đường Trần Phú, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng quá trình sinh sống anh C và chị T không trình báo về việc mâu thuẫn gia đình nên địa phương không biết được mâu thuẫn cụ thể giữa anh C và chị T.

Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa anh C và chị T là có thật, vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C là phù hợp.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Minh T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C đối với chị Nguyễn Thị Minh T.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh T.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002933 ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh C đã nộp xong.
5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Thường**